

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày 15 - 5- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mạnh Biện

2. Ông Nguyễn Thanh Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/HSST, ngày 09 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/HSST - QĐXX ngày 02/5/2019, đối với bị cáo: Quách Thị L, sinh năm 1979; tại tỉnh Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Bán vé số; Hộ khẩu thường trú: Thôn 03, xã LB, huyện PhR, tỉnh Bình Phước. Tạm trú, nơi ở: Tổ 05, khu phố Ph H, phường PhTh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Con ông Quách Công L, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1957, Cùng trú tại thôn TC, xã Th Th, huyện Th Th, tỉnh Thanh Hóa. Chồng của bị cáo tên Lê Văn D, sinh năm 1982 và có hai người con tên Phạm Thị Kim Ng, sinh năm 2003 và Lê Quách Linh Tr, sinh năm 2013. Ngày 10/01/2019 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 31/01/2019 bị khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Mạc Thị N, sinh năm: 1965 (Xin vắng mặt)

Trú tại: Tổ 03, khu phố PhC, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị Bích Li, sinh năm 1996, Trú tại: Tổ 03, khu phố PhC, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

2. Ông Đỗ Trọng Qu, sinh năm 1988, Trú tại: Tổ 02, khu phố AB, phường A L, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quách Thị L làm nghề bán vé số và thường xuyên vào

nhà bà Mạc Thị N tại tổ 03, khu phố Ph C, phường AL, thị xã BL để bán vé số cho bà N nên giữa L và bà N có quen biết nhau. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 10/01/2019, L đến nhà bà N để bán vé số. Khi vào nhà bà N, không thấy có ai ở nhà, L nhìn thấy trong cái giỏ nhựa màu đỏ để trên nền nhà ngay cửa phòng bếp có 01 (một) cuộn tiền được quấn tròn lại của bà N để sẵn cho con gái bà N đi trả tiền cho khách hàng. L quan sát xung quanh không thấy có người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền. L đi đến vị trí chiếc giỏ xách rồi lén lút, bí mật dùng tay phải lấy cuộn tiền 4.000.000 đồng, gồm những tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ; 200.000đ; 100.000đ; 50.000đ và 20.000đ, bên ngoài có 01 tờ biên lai màu vàng, L rút tờ biên lai bên ngoài vứt xuống đất rồi bỏ số tiền đã chiếm đoạt vào túi đựng vé số mà L đeo trên người và đi ra ngoài đường. Lúc này bà Huỳnh Thị Bích Li con bà N nhìn thấy L đi ngang qua phòng khách từ trong nhà bếp ra nên nói cho L biết bà N đang ngủ. L đi ra khỏi nhà bà N và đi về phòng trọ L thuê ở thuộc tổ 05, khu phố PhH, phường PhTh, thị xã B L. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L tiếp tục đi bán vé số và đem theo số tiền lấy trộm được của bà N đến tiệm sửa xe của ông Ngô Việt Quốc T, trú tại tổ 05, khu phố Ph Tr, phường PhĐ, thị xã BL. L lấy 400.000 đồng từ số tiền L lấy trộm được của bà N đưa cho ông T và nhờ ông T đưa cho vợ là bà Nguyễn Thị Thúy A do trước đó L đã vay tiền của bà A. Thấy L trả tiền ông T có hỏi “Tiền đâu mà nhiều vậy”, L nói là mới trúng số. Sau đó, L tiếp tục đi bán vé số và đổi 01 vé số trúng giải bảy cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với số tiền 200.000 đồng. L lấy 200.000 đồng từ số tiền L lấy trộm được của N để đổi vé số. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bà N kêu bà Li lấy tiền để ở giỏ nhựa đi trả cho khách hàng. Bà Li đi đến giỏ nhựa để lấy tiền thì không thấy tiền đâu và báo cho bà N biết, bà Li nhớ lại lúc trưa có nhìn thấy L đến bán vé số và L đi từ nhà bếp ra nên nghi ngờ L đã lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng nên kể sự việc lại cho bà N. Sau đó, bà N và L chia nhau điều khiển xe mô tô đi lòng vòng trung tâm thị xã Bình Long tìm L. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đổi vé số cho một người phụ nữ ở khu vực ngã tư chợ chiều, L đi bộ đến khu vực vòng xoay Bình Long để mua thức ăn, khi đang đi thì bà N phát hiện L nên giữ L lại yêu cầu L trả số tiền đã lấy trộm. L không thừa nhận đã lấy trộm tiền nên bà N gọi điện thoại cho L đến và báo công an phường An Lộc đến mời L về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc tại Công an phường An Lộc, L không thừa nhận đã lấy tiền của bà N nên được Công an phường An Lộc cho về. Sau khi về đến phòng trọ, sợ bà N sẽ đến tìm nên L lấy số tiền lấy trộm được của bà N trong túi đựng vé số ra đếm thấy còn 3.400.000 đồng, L lấy từ số tiền này ra 2.100.000 đồng giấu vào trong cuốn danh sách bài hát karaoke rồi treo lên tường phòng trọ; số tiền còn lại L bỏ chung với số tiền L bán vé số có được và để trong túi đựng vé số. Do ông Ngô Việt Quốc T có quen biết với bà Li và nghe bà Li nói bị mất tiền và đang nghi ngờ L lấy trộm tiền nên ông T nói cho bà Li biết L có đến gặp ông T trả tiền và khoe là mới trúng số. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bạn của bà Li là ông Đỗ Trọng Qu và vợ là Ngô Thị Hồng A cùng trú tại tổ 02, khu phố AB, phường AL đến nhà bà L chơi, nghe kể lại sự việc bị mất tiền và nghi L lấy trộm nên cùng bà Li đi tìm L để nói chuyện. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày ông Qu và bà Li tìm thấy L cùng chồng là ông Lê Văn D và con của L đang ở phòng trọ tại phường Ph Th, thị

xã B L. Quá trình nói chuyện với ông Qu và bà Li, L thừa nhận có lấy trộm tiền của bà N. Sau đó, bà Li trình báo cho lực lượng Công an đến làm việc. Tại cơ quan Công an L đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của bà N. L đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.600.000 đồng trong đó có 300.000 đồng là tiền bán vé số của L, bà Nguyễn Thị Thúy A giao nộp 400.000 đồng, Cơ quan Công an đã thu giữ số tiền 2.100.000 đồng trong quyển danh sách bài hát karaoke mà L cất giấu tại phòng trọ của L.

Vật chứng vụ án: Số tiền 400.000 đồng do bà A giao nộp; số tiền 2.100.000 đồng thu giữ từ phòng trọ của L và số tiền 1.300.000 đồng do L giao nộp là số tiền L đã chiếm đoạt của Mạc Thị N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại. Số tiền 300.000 đồng là tài sản của L do bán vé số mà có. Chuyển theo hồ sơ vụ án. Một tờ vé số kiến thiết do tỉnh Đồng Nai phát hành trúng giải 07, kí hiệu IK2, có dãy số: 896580. L sử dụng số tiền chiếm đoạt được của bà N để đổi được. Do giá trị tờ vé số có thời hạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long đã trả lại cho L để đổi thưởng trước khi tờ số hết giá trị.

Về mặt dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long đã trả cho bà Mạc Thị N số tiền 3.800.000 đồng. Bà N yêu cầu L phải trả lại cho bà N số tiền còn lại là 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSBL ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long đã truy tố Quách Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt Quách Thị L mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Quách Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 10/01/2019, bị cáo L đến nhà bà Mạc Thị N để bán vé số, khi vào không thấy có ai ở nhà, quan sát không thấy có người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền

4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của bà N cất trong một cái giỏ nhựa màu đỏ để trên nền nhà sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài, liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 22/CT-VKS BL ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long đã truy tố Quách Thị L là đúng người, đúng tội.

Bị cáo L đã thành khẩn khai báo, nhận ra lỗi lầm của mình chỉ xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự sửa chữa lỗi lầm, bị cáo hứa chấp hành tốt và không tái phạm.

Bản thân biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vẫn thực hiện, sau khi chiếm đoạt tiền của bị hại, thì bị cáo đem tiền về nơi ở của mình lấy một phần trả nợ, phần còn lại cất giấu để tiêu xài sau đó bị phát hiện cùng tang vật. Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm, thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của bị hại, làm mất trật tự tại địa phương. Cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để răn đe đối với bị cáo, đồng thời giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại, bồi thường thiệt hại, đã khắc phục hậu quả, tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho hưởng án treo là phù hợp để bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề xuất mức án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo L đã hoàn trả số tiền 200.000 đồng còn thiếu cho bị hại bà Mạc Thị N, bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm gì nên không đặt ra.

[4] Vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 300.000 đồng là tài sản của bị cáo L do bán vé số mà có cần phải trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Quách Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Xử

phạt Quách Thị L 9 (chín), tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao Quách Thị L về chính quyền địa phương nơi thường trú Ủy ban nhân dân xã LB, huyện PhR, tỉnh Bình Phước, để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Mạc Thị N đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm gì nên không đặt ra.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên trả cho Quách Thị L số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2019.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Quách Thị L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Bị cáo, Dương sự;
- Công an thị xã Bình Long;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CCTHA TX Bình Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Tùng